

Số: 67/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
tỉnh Tuyên Quang năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư,
Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu
thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội
Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền
vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày ngày 13 tháng 11 năm 2024
của Quốc hội Về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ
Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi,
bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022
của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục
tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng
Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ
năm 2021 đến năm 2025;*

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 222/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2024 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang năm 2025, như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giao năm 2025: 86.155,0 triệu đồng, trong đó:

1.1. Vốn ngân sách trung ương: 83.646,0 triệu đồng.

1.2. Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 2.509,0 triệu đồng.

2. Phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2025

2.1. Phân bổ cho các dự án thành phần

a) Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo: 65.124 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách trung ương: 63.228,0 triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 1.896,0 triệu đồng.

b) Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 21.031,0 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách trung ương: 20.418,0 triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 613,0 triệu đồng.

2.2. Phân bổ cho các cơ quan, đơn vị

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 3.010,0 triệu đồng, trong đó: Vốn

ngân sách trung ương: 2.922,0 triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 88,0 triệu đồng.

b) Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang: 18.021,0 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách trung ương: 17.496,0 triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 525,0 triệu đồng.

c) Huyện Lâm Bình: 32.562,0 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách trung ương: 31.614,0 triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 948,0 triệu đồng.

d) Huyện Na Hang: 32.562,0 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách trung ương: 31.614,0 triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 948,0 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp phải điều chỉnh, thực hiện điều chỉnh theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019 và không được vượt tổng kinh phí đã giao tại Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Nam).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TỈNH TUYÊN QUANG NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số: 67/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2025				
		Tổng cộng	Trong đó			
			Huyện Lâm Bình	Huyện Na Hang	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang
A	B	1	2	3	4	5
I	Tổng số toàn tỉnh	86.155,00	32.562,00	32.562,00	3.010,00	18.021,00
-	Vốn ngân sách trung ương	83.646,00	31.614,00	31.614,00	2.922,00	17.496,00
-	Vốn đối ứng ngân sách địa phương	2.509,00	948,00	948,00	88,00	525,00
II	Phân bổ theo từng dự án cụ thể	86.155,00	32.562,00	32.562,00	3.010,00	18.021,00
1	Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	65.124,00	32.562,00	32.562,00		
-	Vốn ngân sách trung ương	63.228,00	31.614,00	31.614,00		
-	Vốn đối ứng ngân sách địa phương	1.896,00	948,00	948,00		
2	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	21.031,00			3.010,00	18.021,00
-	Vốn ngân sách trung ương	20.418,00			2.922,00	17.496,00
-	Vốn đối ứng ngân sách địa phương	613,00			88,00	525,00